

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: **10/2019/DS-ST**

Ngày: 04-4-2019

V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Khel.

2. Ông Huỳnh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hên Thị Hồng Xinh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1953; Địa chỉ: ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Việt H**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu dân cư M, Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/3/2018).

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ; Địa chỉ: đường L, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Trần Đức T**, sinh năm 1981; địa chỉ: đường L, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ).

(Ông Trần Việt H có mặt; Ông Trần Đức T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2018 của ông Phạm Văn B và quá trình giải quyết vụ án ông Trần Việt H là người đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) là đơn vị trúng thầu công trình xây dựng lộ giao thông trên địa bàn thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi trúng thầu vào tháng 7/2017, Công ty Đ có thuê ông Phạm Văn B thi công đổ bê tông tuyến lộ giao thông với chiều ngang 2m, chiều cao 0,08m, chiều dài suốt tuyến khoảng 1.700m. Theo đó thì Công ty Đ chịu trách nhiệm cung cấp bản vẽ thiết kế và vĩ sắt làm sẵn để ông B thi công công trình, còn ông B bỏ tiền ra trước để mua vật tư xây dựng (cát, đá, xi măng) và trực tiếp thi công theo bản vẽ thiết kế do Công ty Đ giao cho ông B. Phương thức thanh toán là sau khi ông B thi công xong mỗi đợt 600m chiều dài đã được nghiệm thu thì Công ty Đ trả cho ông B 80% giá trị đã thi công, theo đơn giá 280.000 đồng/m chiều dài, 20% giá trị còn lại được thanh toán vào kỳ tiếp theo.

Sau khi nhận thi công tuyến lộ nêu trên thì ông B đã thi công được 1.200m chiều dài nhưng Công ty Đ mới chỉ trả được một phần, phần còn lại chậm thanh toán nên vào ngày 11/12/2017 Công ty Đ có làm biên nhận nợ với ông B, với số tiền còn nợ là 187.000.000 đồng và hẹn đến ngày 25/12/2017 sẽ trả đủ số tiền này cho ông B. Nhưng đến nay Công ty Đ vẫn không trả bất cứ khoản tiền nào cho ông B.

Nay ông Phạm Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ trả cho ông B số tiền còn nợ là 187.000.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ trả tiền lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 26/12/2017 đến khi Công ty Đ trả đủ số tiền còn nợ. Tạm tính tiền lãi từ ngày 26/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 04/4/2019 (463 ngày) là 23.720.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vốn và lãi là 210.720.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải ngày 22/5/2018, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trần Đức T trình bày:

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ trúng thầu thi công xây dựng đường Kinh Trà Cú Cạn, địa điểm xây dựng là thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi trúng thầu vào tháng 7/2017, Công ty Đ có thuê ông Phạm Văn B thi công đổ bê tông tuyến lộ giao thông với chiều ngang 2m, chiều cao 0,08m, chiều dài suốt tuyến khoảng 1.700m. Theo đó thì Công ty Đ chịu trách nhiệm cung cấp bản vẽ thiết kế và vĩ sắt làm sẵn để ông B thi công công trình, còn ông B bỏ tiền ra trước để mua vật tư xây dựng (cát, đá, xi măng) và trực tiếp thi công theo bản vẽ thiết kế do Công ty Đ giao cho ông B.

Phương thức thanh toán là sau khi ông B thi công xong mỗi đợt 600m chiều dài đã được nghiệm thu thì Công ty Đ trả cho ông B 80% giá trị đã thi công theo đơn giá 280.000 đồng/m chiều dài, 20% giá trị còn lại được thanh toán vào kỳ tiếp theo.

Việc thống nhất này được 02 bên thực hiện nghiêm túc sau khi ông B hoàn thành 600m đầu. Công ty Đ đã thanh toán cho ông B 02 đợt là 150.000.000 đồng.

Khi tiếp tục thực hiện 600m tiếp theo thì do bị người dân cản trở nên công trình phải tạm dừng chờ địa phương giải quyết. Thực tế ông B chỉ thi công tiếp theo được 573m, chưa đủ điều kiện thanh toán. Đồng thời việc thi công của ông B thì không đúng bản vẽ, không đúng kỹ thuật và không đảm bảo chất lượng nên Công ty Đ chưa thanh toán cho ông B.

Ngày 11/12/2017, ông T có viết biên nhận nợ với ông B với số tiền tạm tính còn nợ là 187.000.000 đồng và hẹn đến ngày 25/12/2017 sẽ trả đủ cho ông B. Biên nhận này do ông B giữ, và khi đó hai bên có thỏa thuận miệng là phía ông B phải khắc phục, sửa chữa những phần khiếm khuyết trong quá trình thi công ông B mắc phải nhưng đến nay ông B vẫn không thực hiện.

Nay trước yêu cầu của ông B thì Công ty Đ đề nghị phía ông B sửa chữa, khắc phục những lỗi do phía ông B chưa hoàn thành theo đúng bản vẽ. Sau khi phía ông B sửa chữa những phần khiếm khuyết trong quá trình thi công, sau khi nghiệm thu xong thì Công ty Đ sẽ thanh toán tiền thi công cho ông B theo hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận. Công ty Đ sẽ cung cấp hợp đồng giữa các bên sau.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn đều thừa nhận vào tháng 7/2017, Công ty Đ có thuê ông Phạm Văn B thi công đổ bê tông tuyến lộ giao thông với chiều ngang 2m, chiều cao 0,08m. Đến ngày 11/12/2017, ông T có viết biên nhận nợ với ông B, số tiền tạm tính còn nợ lại là 187.000.000 đồng và hẹn

đến ngày 25/12/2017 sẽ trả đủ cho ông Bnên căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ có nợ ông B số tiền 187.000.000 đồng.

Như vậy, trên thực tế giữa Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ có thuê ông Phạm Văn B thi công đổ bê tông tuyến lộ giao thông. Các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, do đó hợp đồng trên được pháp luật bảo vệ và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Xét thấy ngày 11/12/2017, ông T có viết biên nhận nợ với ông B với số tiền tạm tính còn nợ là 187.000.000đồng và hẹn đến ngày 25/12/2017 sẽ trả đủ cho ông B nhưng đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định số tiền Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ còn nợ ông B là 187.000.000đồng.

[3] Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trần Đức T cho rằng khi tiếp tục thực hiện 600m tiếp theo thì do bị người dân cản trở nên công trình phải tạm dừng chờ địa phương giải quyết. Thực tế ông B chỉ thi công tiếp theo được 573m, chưa đủ điều kiện thanh toán. Đồng thời việc thi công của ông B thì không đúng bản vẽ, không đúng kỹ thuật và đảm bảo chất lượng nên Công ty Đ chưa thanh toán số tiền còn nợ lại cho ông B.

Tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*” và “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Trong quá trình giải quyết vụ án vào ngày 07/6/2018 Tòa án có ra thông báo số 721/2018/TB-TLVA về việc yêu cầu phía bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp nhưng phía bị đơn không cung cấp được bất cứ tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Xét về số tiền lãi:

Ông Phạm Văn B yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ trả lãi với lãi suất là 10%/năm đối với số tiền vốn 187.000.000 đồng, (từ ngày 26/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 04/4/2019, là 463 ngày), với số tiền lãi là 23.720.000đồng. Xét thấy các bên giao dịch (viết biên nhận) vào ngày 11/12/2017 theo biên nhận có thể hiện nội dung đến ngày 25/12/2017 ông T sẽ trả số tiền 187.000.000đồng cho ông B nhưng đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 “*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo*

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này. Tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50%/năm mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ, ...". Do đó nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng số tiền vốn và lãi Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ phải trả cho ông B là 210.720.000 đồng.

Từ những phân tích, nhận định ở phần [2], [3] và [4] buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ phải trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn B số tiền vốn, lãi tổng cộng là 210.720.000 đồng. Trong đó tiền vốn là 187.000.000 đồng, tiền lãi là 23.720.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như đã phân tích, nhận định ở phần trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí thẩm định: Số tiền 1.190.000 đồng bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Khoản 2 Điều 92; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 357; khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn B: Buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Phạm Văn B số tiền vốn là 187.000.000 đồng, tiền lãi là 23.720.000 đồng, tổng số tiền vốn và lãi là 210.720.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.536.000 đồng.

Ông Phạm Văn B thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về chi phí tố tụng: Số tiền 1.190.000 đồng bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ phải chịu theo quy định của pháp luật. Do nguyên đơn ông Phạm Văn B đã nộp tạm ứng trước nên Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ phải trả lại cho ông Phạm Văn B số tiền 1.190.000 đồng.

Kể từ ngày ông Phạm Văn B có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ - Xây dựng Đ còn phải trả lãi cho ông Phạm Văn B theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thanh Loan